Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
06-03-2023 17:02:17 +07:00

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 268 /QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 28/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2045;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2165/QĐ-VHL ngày 09/12/2022 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Trưởng Ban Hợp tác quốc tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC. HL.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Giang

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Về việc quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 268 /QĐ-VHL ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây viết tắt là Viện Hàn lâm) nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội, hỗ trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận, thương mại.

b) Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này:

b1) Các khoản viện trợ không hoàn lại của các cơ quan, tổ chức nước ngoài mà việc tiếp nhận phải được ký kết chính thức theo quy định của Luật Điều ước quốc tế và các khoản viện trợ không hoàn lại trong các thỏa thuận về vốn ODA phải được ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b2) Các khoản quà biếu, quà tặng cho cơ quan, tổ chức không vì mục đích hỗ trợ nhân đạo, từ thiện;

b3) Các khoản tài trợ theo các hình thức thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng chuyển giao công nghệ có phát sinh lợi nhuận để phân chia;

b4) Các cá nhân tiếp nhận tài trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13;

b5) Viện trợ quốc tế khẩn cấp của Chính phủ, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài, cá nhân nước ngoài để cứu trợ được phê duyệt và thực hiện trong thời gian 03 tháng kể từ khi xảy ra thiên tai và viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai được phê duyệt và thực hiện trong thời gian 09 tháng kể từ khi thiên tai xảy ra.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Bên cung cấp viện trợ cho các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm trong Quy chế này là các tổ chức, cá nhân nước ngoài có thiện chí, tôn trọng và chấp hành luật pháp Việt Nam, bao gồm:

a1) Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân được thành lập theo luật pháp nước ngoài;

a2) Các cá nhân nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

a3) Các doanh nghiệp, công ty được thành lập theo luật pháp nước ngoài, không bao gồm các tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư;

a4) Các tổ chức nghiên cứu và đào tạo được thành lập theo luật pháp nước ngoài (bao gồm cả các viện nghiên cứu, tổ chức hợp tác thuộc chính phủ nước ngoài);

a5) Các bộ, cơ quan, tổ chức thuộc chính phủ nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam trực tiếp cung cấp khoản viện trợ, hoặc ủy quyền cho các tổ chức pháp nhân nước ngoài quản lý các khoản viện trợ mà việc tiếp nhận và thực hiện khoản viện trợ không yêu cầu phải ký kết chính thức theo quy định của Luật Điều ước quốc tế hoặc không yêu cầu bên Việt Nam ký kết nhân danh Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b) Bên tiếp nhận viện trợ trong Quy chế này là các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm (bao gồm Văn phòng các chương trình, Ban quản lý dự án trực thuộc Viện Hàn lâm quản lý) sau đây gọi là Chủ khoản viện trợ.

Điều 2. Nguyên tắc trong quản lý và sử dụng viện trợ

1. Quản lý nguồn viện trợ không hoàn lại tại Viện Hàn lâm được thực hiện thống nhất trên cơ sở công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp theo thẩm quyền, trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong quản lý, sử dụng viện trợ.

2. Các khoản viện trợ khi được xây dựng và triển khai phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, chỉ được tiếp nhận, thực hiện, sử dụng khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nguồn tiền viện trợ phải là nguồn tiền, tài sản hợp pháp.

3. Không tiếp nhận những hàng hóa (kể cả vật tư, thiết bị) thuộc danh mục các mặt hàng cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

4. Viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước phải được dự toán, hạch toán, quyết toán đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

5. Các nguyên tắc khác theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, các nhân nước ngoài dành cho Việt Nam B (Nghị định số 80/2020/NĐ-CP).

Điều 3. Hành vi bị cấm trong sử dụng viện trợ

Các hành vi bị cấm trong sử dụng viện trợ quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Các khoản viện trợ có nội dung liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo và các khoản viện trợ có mục tiêu trực tiếp hỗ trợ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

b) Hàng hóa nhập khẩu thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm phê duyệt:

Các khoản viện trợ không quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản viện trợ khắc phục hậu quả được viện trợ trực tiếp cho đơn vị không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ.

Điều 5. Hồ sơ khoản viện trợ

1. Chủ khoản viện trợ phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan lập hồ sơ khoản viện trợ (hồ sơ chương trình dự án và hồ sơ phi dự án) theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP. Kết cấu Văn kiện chương trình, dự án và văn kiện khoản viện trợ phi dự án được lập theo mẫu quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Đối với dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng phải được xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công và đầu tư xây dựng công trình.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ để tổ chức thẩm định:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định đối với khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

b) Viện Hàn lâm chủ trì thẩm định đối với khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ

1. Đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ:

a) Chủ khoản viện trợ phối hợp với bên cung cấp viện trợ xây dựng văn kiện chương trình, dự án, phi dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này gửi Viện Hàn lâm thông qua ban Kế hoạch – Tài chính (7 bộ).

b) Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban hợp tác quốc tế rà soát, đánh giá tính hợp lý, hợp lệ của các hồ sơ đề xuất nhận viện trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

2. Lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các cơ quan có liên quan

a) Đối với khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: Sau khi rà soát, Viện Hàn lâm sẽ gửi toàn bộ hồ sơ văn kiện chương trình, dự án, phi dự án đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị chủ trì thẩm định.

b) Đối với khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm:

b1) Sau khi rà soát, Viện Hàn lâm gửi bộ hồ sơ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (trong trường hợp Bên cung cấp viện trợ là tổ chức phi chính phủ nước ngoài) và các cơ quan chuyên môn liên quan đề nghị góp ý kiến.

b2) Sau khi có ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành có liên quan, Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Ban Hợp tác quốc tế tổ chức thẩm định bằng hình thức tổng hợp ý kiến hoặc tổ chức hội đồng thẩm định khoản viện trợ, tùy thuộc vào quy mô, tính chất và nội dung khoản viện trợ. Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

b3) Căn cứ kết quả thẩm định, Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, ban hành quyết định phê duyệt văn kiện chương trình, dự án, phi dự án. Chủ tịch Viện Hàn lâm giao Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính ký quyển văn kiện dự án.

b4) Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Viện Hàn lâm ban hành quyết định phê duyệt khoản viện trợ, Viện Hàn lâm sẽ gửi quyết định phê duyệt khoản viện trợ đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để giám sát và phối hợp thực hiện. Viện Hàn lâm giao Chủ khoản viện trợ thông báo cho Bên cung cấp viện trợ về quyết định phê duyệt khoản viện trợ.

Điều 7. Tổ chức quản lý chương trình, dự án

1. Căn cứ quy mô, tính chất, điều kiện cụ thể thực hiện chương trình, dự án, năng lực tổ chức quản lý chương trình, dự án, Chủ tịch Viện Hàn lâm quyết

định một trong các hình thức tổ chức quản lý chương trình, dự án theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Trên cơ sở quyết định phê duyệt khoản viện trợ của Chủ tịch Viện Hàn lâm, chủ dự án tổ chức bộ máy, quản lý chương trình, dự án và thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn viện trợ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

3. Trường hợp thành lập Ban Quản lý dự án đại diện cho chủ dự án, Ban Quản lý dự án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

5. Đối với dự án viện trợ có nội dung đầu tư công, đầu tư xây dựng thì thực hiện quản lý theo quy định pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

6. Sau khi kết thúc, chủ khoản viện trợ có trách nhiệm tổ chức đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở và tiến hành các thủ tục cần thiết để tiếp tục khai thác và bàn giao kết quả đạt được cho đối tượng thụ hưởngviện trợ.

7. Chủ khoản viện trợ xây dựng hồ sơ nghiệm thu chương trình, dự án, phi dự án gửi đến Viện Hàn lâm đề nghị nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm. Viện Hàn lâm giao Ban Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Ban Hợp tác quốc tế tổ chức nghiệm thu chương trình, dự án, phi dự án và trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét, ban hành quyết định phê duyệt nghiệm thu chương trình, dự án, phi dự án.

8. Chủ khoản viện trợ có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo kết thúc dự án và gửi đến Viện Hàn lâm (Ban Kế hoạch - Tài chính và Trung tâm Thông tin - Tư liệu để lưu trữ), Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong vòng 06 tháng sau khi kết thúc khoản viện trợ.

Điều 8. Quản lý tài chính nguồn viện trợ

1. Nguyên tắc quản lý tài chính và mở tài khoản đối với vốn viện trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Lập kế hoạch tài chính vốn viện trợ không hoàn lại thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật có liên quan và tại Điều 22 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

3. Thực hiện việc kiểm soát chi, giải ngân, hạch toán và ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại bằng tiền theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

4. Tiếp nhận vốn viện trợ bằng hàng hoá và dịch vụ, thuế, kiểm toán các khoản viện trợ được thực hiện theo quy định tại Điều 24, 25, 26 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

Điều 9. Trách nhiệm quản lý, sử dụng khoản viện trợ của các cơ quan, tổ chức

1. Viện Hàn lâm (cơ quan chủ quản): Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 13 và Điều 33 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

2. Ban Kế hoạch - Tài chính:

a) Là cơ quan đầu mối về quản lý và sử dụng các khoản viện trợ thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế tham mưu giúp Chủ tịch Viện để tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm;

c) Hướng dẫn chủ khoản viện trợ lập hồ sơ khoản viện trợ theo Quy chế này, xây dựng báo cáo kết thúc các chương trình/dự án, phi dự án theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với Ban Hợp tác quốc tế thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án, việc chấp hành các quy định hiện hành về quản lý dự án tại Viện Hàn lâm.

đ) Chủ trì, tham mưu Chủ tịch Viện Hàn lâm báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình giải ngân, sử dụng viện trợ; tình hình thực hiện, giám sát, đánh giá các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo kết thúc khoản viện trợ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định;

e) Hướng dẫn về quản lý tài chính nhà nước đối với các khoản viện trợ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này và Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

3. Ban Hợp tác quốc tế:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Viện Hàn lâm trong công tác vận động viện trợ, hỗ trợ chủ khoản viện trợ tổ chức xây dựng, đàm phán ký kết với Bên cung cấp viện trợ liên quan đến các thoả thuận, cam kết viện trợ.

b) Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính tham mưu giúp Chủ tịch Viện để tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm;

c) Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án, việc chấp hành các quy định hiện hành về quản lý dự án tại Viện Hàn lâm.

4. Chủ khoản viện trợ và Ban Quản lý dự án có nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

Ban Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện và quản lý thống nhất viện trợ không hoàn lại theo đúng chế độ và quy định của Nhà nước.

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp

Các khoản viện trợ đã được phê duyệt trước ngày Nghị định số 80/2020/NĐ-CP có hiệu lực thì tiếp tục được thực hiện theo quy định của Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 3 Chương và 12 Điều là cơ sở pháp lý cho việc quản lý, sử dụng viện trợ không hoàn lại tại Viện Hàn lâm và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời để Viện Hàn lâm xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Lê Trường Giang